

Số: /SGDDĐT-GDMN

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
năm học 2025-2026 đối với giáo dục
mầm non

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục mầm non trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 4828/BGDDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026”; Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN tỉnh Đồng Nai năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG NĂM HỌC

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); người dân tộc thiểu số (DTTS), người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời, các văn bản, chính sách phát triển GDMN

- Hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN; các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, các nhiệm vụ về chuyên môn; phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình.

- Tham mưu ban hành các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN.

- UBND các xã, phường triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ trẻ em và giáo viên mầm non tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Việc phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác rà soát, xác minh thông tin đối tượng, cũng như trong việc hướng dẫn, thẩm định hồ sơ chi trả đúng thời hạn, đúng quy định, hạn chế sai sót và phát sinh khi thực hiện chính sách.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với trẻ, đội ngũ giáo viên, nhân viên theo các Nghị định của Chính phủ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; Các chế độ chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng thụ hưởng thuộc địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN ngoài công lập tăng cường công tác tuyên truyền đến cha mẹ thông qua nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức về quyền lợi, chính sách hỗ trợ trẻ mầm non theo quy định của các Nghị quyết. Các cơ sở GDMN chủ động hướng dẫn cha mẹ cung cấp thông tin, giấy tờ cần thiết đúng thời gian, phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong việc hoàn thiện hồ sơ và triển khai chế độ cho trẻ, góp phần đảm bảo quyền lợi thiết thực cho trẻ em và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách.

- Tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình

GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN¹.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn đối với cấp học, nghiệp vụ của các cơ sở GDMN trên địa bàn xã, phường.

- Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

- Tăng cường hướng dẫn công tác quản lý cơ sở GDMN, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tại cơ sở GDMN trong bối cảnh mới; thực hiện 03 công khai theo quy định, đảm bảo các hoạt động thu chi tài chính trong cơ sở GDMN tuân thủ các văn bản chỉ đạo hiện hành, đẩy mạnh tự chủ, đổi mới quản lý các hoạt động chuyên môn cơ sở GDMN; phát huy mạng lưới chuyên môn theo cụm trường xã, phường nhằm trao đổi hỗ trợ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý GDMN.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về GDMN thuộc thẩm quyền quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, **giảm thiểu việc sử dụng văn bản, hồ sơ giấy**; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả về trong các cơ sở GDMN. Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Quán triệt nghiêm túc việc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây

¹ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em. Đối với các cơ sở GDMN có tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ em bằng xe ô tô tuân thủ thực hiện quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến cơ sở GDMN được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp. Phối hợp với ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; Không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em.: Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế cơ sở giáo dục.

- Phát huy, nhân rộng kết quả những mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; phát triển chương trình giáo dục nhà trường có chiều sâu và phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở;

vận dụng sáng tạo linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ em, văn hóa vùng miền, điều kiện của cơ sở GDMN. Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu ... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương.

- Chú trọng phát triển các cơ sở giáo dục mầm non tại các khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm tạo điều kiện cho con em công nhân lao động được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em²; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật³ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN.

- Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; Tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới

² Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

³ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

mọi hình thức. Rà soát phát hiện và xử lý các hoạt động dạy thêm, dạy trước chương trình lớp một trên địa bàn. Chú trọng việc tuyên truyền phối hợp gia đình, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo Chương trình GDMN.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT. Các cơ sở GDMN có tổ chức cho trẻ mẫu giáo LQTA có trách nhiệm tổ chức, quản lý đảm bảo chất lượng, an toàn cho trẻ LQTA theo đúng quy định. Trên cơ sở Chương trình khung của Bộ GDĐT và kế hoạch Chương trình LQTA dành cho trẻ mẫu giáo, các trường mầm non phối hợp cha mẹ trẻ chủ động liên kết các Trung tâm ngoại ngữ đã được cấp phép, các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để thực hiện Chương trình tiếng Anh trên địa bàn để thống nhất nội dung giáo dục cho trẻ mẫu giáo LQTA và các điều khoản hợp đồng, cam kết chất lượng đầu ra theo yêu cầu cần đạt cuối mỗi độ tuổi được quy định tại mục III của Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT; Lựa chọn tài liệu, học liệu tiếng Anh sử dụng trong các cơ sở GDMN đã được Bộ GDĐT thẩm định, cho phép ban hành để sử dụng, đảm bảo đủ sách, tài liệu cho trẻ học và thực hành.

2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở GDMN triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung, ưu tiên chuẩn bị tốt điều kiện về nguồn lực, năng lực đội ngũ để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới vào năm học 2026 - 2027 đối với các cơ sở GDMN được lựa chọn thực hiện thí điểm. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và các chính sách phát triển GDMN vào Văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương; ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện phát triển GDMN và phổ cập trên địa bàn phù hợp với phân cấp, thẩm quyền; bố trí, huy động nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập; tham mưu ban hành, thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ, CBQL, GV, nhân viên, cơ sở GDMN; rà soát, hoàn thiện văn bản hướng dẫn và kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ các cấp.

- Tham mưu, ban hành các văn bản triển khai phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; Kiện toàn Ban chỉ đạo, ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (trong điều kiện đã sáp nhập tỉnh, thực hiện chính quyền hai cấp); điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các trường, điểm trường, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng NDCSGD⁴.

- Đa dạng mô hình GDMN phù hợp đặc thù địa bàn đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp nơi có nhiều con em công nhân; bảo đảm các điều kiện nhận trẻ từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi tại cơ sở GDMN.

- UBND các xã, phường tăng cường công tác dự báo quy mô phát triển, quy hoạch dành quỹ đất cho giáo dục, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập, đặc biệt là tại các địa bàn đông dân cư, KCN, CCN đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật, trang thiết bị đạt chuẩn. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... ưu tiên đầu tư cho cấp học mầm non. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTE 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030.

- Tiếp tục tập trung đầu tư cho cơ sở GDMN công lập ở các xã có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn, thuộc miền núi, biên giới, hải đảo; phấn đấu đạt các mục tiêu của Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn theo Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thúc đẩy phát triển GDMN ngoài công lập, phát triển các cơ sở GDMN theo phương thức đối tác công tư. Quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại địa phương để giải quyết các vấn đề về trường, lớp mầm non ở địa bàn đông dân cư, KCN, KCX... Tạo điều kiện thực hiện các dịch vụ hỗ trợ hoạt động GD; nâng cao chất lượng GD đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở

⁴ Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên.

GDMN theo quy định⁵.

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu về kiểm định chất lượng giáo dục; tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ, bảo đảm bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ CBQL, GVMN, nhân viên trong các cơ sở GDMN; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút GVMN đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và nâng cao chất lượng GDMN trong giai đoạn mới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác phát triển CBQL, GVMN trong cơ sở GDMN bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn⁶. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo⁷, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN và địa phương khác, khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau, quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN tại cơ sở GDMN ngoài công lập phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

- Thành lập ban chuyên môn cốt cán cấp tỉnh nhằm hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL và GV nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Cung cấp, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở GDMN trên địa bàn.

⁵ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/ 9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN.

⁶ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

⁷ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Chia cụm chuyên môn liên xã, phường nhằm xây dựng môi trường học tập, trao đổi, chia sẻ, giúp cho việc tập huấn chuyên môn, chuyên đề, tổ chức các hoạt động kiến tập được thực hiện một cách linh hoạt và hiệu quả.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục, đặc biệt người đứng đầu nhà trường nghiêm túc thực hiện tốt chủ trương và quyết liệt triển khai, thúc đẩy công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của cơ sở GDMN có chất lượng.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số ở các cơ sở GDMN, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa chỉ “<https://csdl.dongnai.edu.vn>”; chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ **đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác** nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Chủ động trang bị các phần mềm dinh dưỡng xây dựng thực đơn và phần mềm thiết kế soạn giảng. Thúc đẩy CDS ở các cơ sở GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở GDMN.

- Tăng cường kết nối với phụ huynh và cộng đồng xây dựng kênh thông tin trực tuyến giữa nhà trường và phụ huynh (thông báo, lịch học, hình ảnh hoạt động, phản hồi). Tăng sự minh bạch trong quản lý, báo cáo, giám sát chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng. Phát triển cộng đồng giáo dục trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng

ngành giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của cơ sở GDMN trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định định mới về phân cấp, phân quyền.

Trên cơ sở nội dung hướng và căn cứ vào tình hình thực tiễn tại địa phương, các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và báo cáo báo cáo kết quả về Sở GDĐT (qua phòng GDMN) trước ngày 05/6/2026. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc thông tin về Sở GDĐT để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, GDMN.

GIÁM ĐỐC

Trương Thị Kim Huệ